

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **59** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **03** tháng **4** năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2025
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-TTg ngày 11/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 và Nghị quyết số 63/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022.

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*) và Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

- Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung: 119.806 triệu đồng.
- Kinh phí đề nghị phân bổ: 118.906 triệu đồng.

Trong đó:

- + Dự toán giao cơ quan, đơn vị cấp tỉnh: 26.035 triệu đồng.
- + Dự toán giao UBND các huyện, thành phố, thị xã: 93.771 triệu đồng.
- 3. Kinh phí còn lại chưa phân bổ: 900 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo).

Phương án phân bổ vốn cho cơ quan đơn vị cấp tỉnh và các địa phương đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với dự toán còn lại chưa phân bổ (900 triệu đồng), nội dung kinh phí thuộc Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo. Dự kiến phân bổ kinh phí cho các xã Gio Hải, huyện Gio Linh; xã Hải An, Hải Khê huyện Hải Lăng; tuy nhiên hiện nay các xã này đã được công nhận xã nông thôn mới năm 2024 nên không thuộc danh mục được hỗ trợ kinh phí; dự toán được phân bổ bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban: KT-NS, Dân tộc;
VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THU, KT_{TA}, Thu, KGVX_T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



PHÂN BỐ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2025 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:										Ghi chú		
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương						
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin		Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
1	2	3	4	5	6	7=5-6	8	9	10	11	12	13=sum(14;18)	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG		119.806	119.806	119.806	26.035	3.300	-	970	21.765	-	93.771	5.408	5.195	2.043	81.125	-	
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH các huyện nghèo, các xã ĐBKk vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo (Mã số CTMT: 0471)		8.595	8.595	8.595	-	-	-	-	-	-	8.595	-	-	-	8.595	-	
1.1	TDA 1. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng KTXH tại các huyện nghèo, xã ĐBKk vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo		8.595	8.595	8.595	-	-	-	-	-	-	8.595	-	-	-	8.595	-	
-	Hoạt động 1. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo		-	6.795	6.795	-	-	-	-	-	-	6.795	-	-	-	6.795	-	
		UBND huyện Đakrông		6.795	6.795	-						6.795				6.795		
-	Hoạt động 2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.			1.800	1.800	-	-	-	-	-	-	1.800	-	-	-	1.800	-	
		UBND huyện Côn Cỏ		900	900	-						900				900		
	Kinh phí còn lại chưa phân bổ			900	900	-						900				900		
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Mã số CTMT: 0472)		38.760	38.760	38.760	-	-	-	-	-	-	38.760	-	-	-	38.760	-	
		UBND thành phố Đông Hà		1.616	1.616	-						1.616				1.616		
		UBND thị xã Quảng Trị		756	756	-						756				756		
		UBND huyện Triệu Phong		3.402	3.402	-						3.402				3.402		
		UBND huyện Hải Lăng		4.565	4.565	-						4.565				4.565		
		UBND huyện Cam Lộ		1.210	1.210	-						1.210				1.210		
		UBND huyện Đakrông		12.930	12.930	-						12.930				12.930		
		UBND huyện Hướng Hóa		6.350	6.350	-						6.350				6.350		
		UBND huyện Gio Linh		3.984	3.984	-						3.984				3.984		
		UBND huyện Vĩnh Linh		2.892	2.892	-						2.892				2.892		
		UBND huyện đảo Côn Cỏ		1.055	1.055	-						1.055				1.055		

TT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:										Ghi chú		
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương						
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		Sự nghiệp đảm bảo xã hội	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng (Mã số CTMT: 0473)		21.167	21.167	21.167	-	-	-	-	-	-	21.167	-	5.195	-	15.972	-	
3.1	Tiểu dự án 1. Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp			15.972	15.972	-	-	-	-	-	-	15.972	-	-	-	15.972	-	
		UBND thành phố Đông Hà		666	666	-						666				666		
		UBND thị xã Quảng Trị		312	312	-						312				312		
		UBND huyện Triệu Phong		1.402	1.402	-						1.402				1.402		
		UBND huyện Hải Lăng		1.881	1.881	-						1.881				1.881		
		UBND huyện Cam Lộ		498	498	-						498				498		
		UBND huyện Đakrông		5.328	5.328	-						5.328				5.328		
		UBND huyện Hướng Hóa		2.617	2.617	-						2.617				2.617		
		UBND huyện Gio Linh		1.642	1.642	-						1.642				1.642		
		UBND huyện Vĩnh Linh		1.192	1.192	-						1.192				1.192		
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		434	434	-						434				434		
3.2	Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng			5.195	5.195	-	-	-	-	-	-	5.195	-	5.195	-	-	-	
		UBND thành phố Đông Hà		201	201	-						201		201				
		UBND thị xã Quảng Trị		112	112	-						112		112				
		UBND huyện Triệu Phong		483	483	-						483		483				
		UBND huyện Hải Lăng		577	577	-						577		577				
		UBND huyện Cam Lộ		179	179	-						179		179				
		UBND huyện Đakrông		1.866	1.866	-						1.866		1.866				
		UBND huyện Hướng Hóa		752	752	-						752		752				
		UBND huyện Gio Linh		490	490	-						490		490				
		UBND huyện Vĩnh Linh		403	403	-						403		403				
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		132	132	-						132		132				
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Mã số CTMT: 0474)		39.563	39.563	39.563	21.765	-	-	-	-	-	17.798	-	-	-	17.798	-	
4.1	Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn			31.224	31.224	21.565	-	-	-	-	-	9.659	-	-	-	9.659	-	
-	Hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo			21.565	21.565	21.565	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		Sở Giáo dục và Đào tạo		300	300	300						300						

[illegible]

TT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:											Ghi chú	
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương						
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế xã hội	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế		Sự nghiệp đảm bảo xã hội
		UBND huyện Đakrông				-						-						
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Mã số CTMT: 0476)		3.013	3.013	3.013	970	-	-	970	-	2.043	-	-	2.043	-	-		
6.1	Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin			700	700	210	-	-	210	-	490	-	-	490	-	-		
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		210	210	210			210		-			-				
		UBND thành phố Đông Hà		25	25	-					25			25				
		UBND thị xã Quảng Trị		12	12	-					12			12				
		UBND huyện Triệu Phong		53	53	-					53			53				
		UBND huyện Hải Lăng		57	57	-					57			57				
		UBND huyện Cam Lộ		19	19	-					19			19				
		UBND huyện Đakrông		116	116	-					116			116				
		UBND huyện Hướng Hóa		99	99	-					99			99				
		UBND huyện Gio Linh		55	55	-					55			55				
		UBND huyện Vĩnh Linh		45	45	-					45			45				
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		9	9	-					9			9				
6.2	Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều			2.313	2.313	760	-	-	760	-	1.553	-	-	1.553	-	-		
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		350	350	350			350		-			-		-		
		Sở Tư pháp		85	85	85			85					-		-		
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		85	85	85			85									
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		90	90	90			90									
		Hội Cựu chiến binh		50	50	50			50									
		Tinh đoàn thanh niên		100	100	100			100									
		UBND thành phố Đông Hà		80	80	-					80					80		
		UBND thị xã Quảng Trị		37	37	-					37					37		
		UBND huyện Triệu Phong		169	169	-					169					169		
		UBND huyện Hải Lăng		181	181	-					181					181		
		UBND huyện Cam Lộ		60	60	-					60					60		
		UBND huyện Đakrông		366	366	-					366					366		

Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:																		
TT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh							Các địa phương					Ghi chú
						Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	Cộng	Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội		
		UBND huyện Hướng Hóa		315	315	-							315			315		
		UBND huyện Gio Linh		175	175	-							175			175		
		UBND huyện Vĩnh Linh		143	143	-							143			143		
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		27	27	-							27			27		
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Mã số CTMT: 0477)		8.708	8.708	8.708	3.300	3.300	-	-	-	-	5.408	5.408	-	-	-	-	
7.1	Tiểu dự án 1. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình			5.653	5.653	1.955	1.955	-	-	-	-	3.698	3.698	-	-	-	-	
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		750	750	750	750					-	-					
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		50	50	50	50											
		Sở Y tế		375	375	375	375					-	-					
		Sở Tư pháp		220	220	220	220					-	-					
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		230	230	230	230											
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		125	125	125	125					-	-					
		Hội Nông dân		45	45	45	45					-	-					
		Hội Cựu chiến binh		100	100	100	100					-	-					
		Tỉnh đoàn thanh niên		60	60	60	60					-	-					
		UBND thành phố Đông Hà		191	191	-						191	191					
		UBND thị xã Quảng Trị		90	90	-						90	90					
		UBND huyện Triệu Phong		401	401	-						401	401					
		UBND huyện Hải Lăng		430	430	-						430	430					
		UBND huyện Cam Lộ		143	143	-						143	143					
		UBND huyện Đakrông		872	872	-						872	872					
		UBND huyện Hướng Hóa		750	750	-						750	750					
		UBND huyện Gio Linh		416	416	-						416	416					
		UBND huyện Vĩnh Linh		341	341	-						341	341					
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		64	64	-						64	64					
7.2	Tiểu dự án 2. Giám sát, đánh giá			3.055	3.055	1.345	1.345	-	-	-	-	1.710	1.710	-	-	-	-	
		Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng		580	580	580	580					-	-					
		Sở Tài chính		150	150	150	150					-	-					

TT	Chương trình, Dự án	Đơn vị, địa phương	Dự toán sách ngân sách Trung ương giao	Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp, đề xuất	Đề xuất của Sở Tài chính	Phân theo lĩnh vực chi, trong đó:										Ghi chú					
						Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh						Các địa phương									
						Cộng			Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế xã hội	Sự nghiệp xã hội	Cộng				Sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	Sự nghiệp văn hóa thông tin	Các hoạt động kinh tế	Sự nghiệp đảm bảo xã hội
		Sở Y tế		100	100	100	100							-	-						
		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		50	50	50	50							-	-						
		Ủy ban MTTQVN tỉnh		115	115	115	115							-	-						
		Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh		40	40	40	40							-	-						
		Hội Nông dân		170	170	170	170							-	-						
		Hội Cựu chiến binh		100	100	100	100							-	-						
		Tỉnh đoàn thanh niên		40	40	40	40							-	-						
		UBND thành phố Đông Hà		88	88	-								88	88						
		UBND thị xã Quảng Trị		41	41	-								41	41						
		UBND huyện Triệu Phong		186	186	-								186	186						
		UBND huyện Hải Lăng		199	199	-								199	199						
		UBND huyện Cam Lộ		66	66	-								66	66						
		UBND huyện Đakrông		403	403	-								403	403						
		UBND huyện Hướng Hóa		347	347	-								347	347						
		UBND huyện Gio Linh		192	192	-								192	192						
		UBND huyện Vĩnh Linh		158	158	-								158	158						
		UBND huyện đảo Cồn Cỏ		30	30	-								30	30						